

Số: 60 /2024/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 508/TTr-SNN ngày 15 tháng 11 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2024. *ly*

**Nơi nhận:** *ly*

- Như Điều 2;
- Bộ NN&PTNT (để báo cáo);
- Vụ pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh (để phối hợp);
- Trung tâm CB-TH (đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC (KY).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH** *Th*  
**Phạm Văn Thiều**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức  
và mối quan hệ công tác của Chi cục Thủy lợi  
thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu**  
(Kèm theo Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND  
ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Thủy lợi là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, đê điều và nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Thủy lợi chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

3. Chi cục Thủy lợi có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

### Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

#### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thủy lợi, đê điều và nước sạch nông thôn thuộc phạm vi quản lý;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực thủy lợi, đê điều và nước sạch nông thôn thuộc phạm vi quản lý;

c) Dự thảo Quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều và nước sạch nông thôn theo quy định;

d) Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục;

d) Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Dự thảo Quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình đê điều, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình đê điều, công trình cấp nước sạch nông thôn do tỉnh quản lý; quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê;

g) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các mức giá và phê duyệt giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;

h) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều và nước sạch nông thôn;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục.

3. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền:

a) Chủ trì xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia và tổ chức thực

hiện Chiến lược phát triển cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong quy hoạch tỉnh và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và phạm vi bảo vệ công trình đê điều thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật hiện hành và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

e) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; Hướng dẫn, quản lý tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn và có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; giải quyết tranh chấp phát sinh theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch đê điều, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch tỉnh, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng đê điều, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

i) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của tỉnh;

k) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

m) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều theo quy định.

n) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai theo quy định và theo phân công.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thủy lợi, đê điều và nước sạch nông thôn đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

5. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào lĩnh vực quản lý trên địa bàn tỉnh; tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục khi được giao theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thủy lợi và Cục Quản lý đê điều và phòng chống thiên tai.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng**

1. Lãnh đạo Chi cục, gồm: Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định pháp luật.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong tổ chức thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác của Chi cục theo sự phân công của Chi cục trưởng; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục;

c) Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu, ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng, phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của đảng và của pháp luật.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức và Biên chế**

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;
- b) Phòng Quản lý công trình và Phòng, chống thiên tai.

2. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục:

- a) Hạt Quản lý đê;
- b) Trung tâm Quản lý Khai thác công trình thủy lợi.

3. Các Phòng, Hạt, Trung tâm thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Hạt trưởng, Giám đốc; số lượng Phó Trưởng phòng, Phó Hạt trưởng, Phó Giám đốc Trung tâm được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu, ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng, Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm được thực hiện theo quy định của đảng và của pháp luật.

4. Biên chế của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế hành chính, số người làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

5. Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng công chức, viên chức của Chi cục thực hiện theo quy định pháp luật, phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm theo quy định của pháp luật, đảm bảo tinh gọn và hoạt động có hiệu quả.

### **Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 5. Mối quan hệ công tác**

1. Đối với Cục Thủy lợi và Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai: Chi cục Thủy lợi chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thủy lợi và Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Chi cục theo quy định.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chi cục Thủy lợi chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và thực hiện các nhiệm vụ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết để thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Chi cục theo quy định.

3. Đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở: Là mối quan hệ cùng cấp, thực hiện chế độ thông tin qua lại hai chiều, phối hợp thực hiện nhiệm vụ có liên quan trên tinh thần hợp tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan: Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm phối hợp để thực hiện nhiệm vụ về chuyên môn theo chức năng được giao trên tinh thần hợp tác với các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh và thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định.

5. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố và Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chi cục Thủy lợi phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thị xã và thành phố xây dựng quy hoạch, kế hoạch về phát triển các lĩnh vực chuyên môn được giao trên địa bàn và triển khai hướng dẫn tổ chức thực hiện; phối hợp, hỗ trợ Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi do Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp trực tiếp quản lý;

b) Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động trực tiếp làm công tác thủy lợi, đề điều ở các huyện, thị xã và thành phố.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này; chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi ban hành Quy chế làm việc trong đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn hoạt động của Chi cục theo quy định pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc Chi cục báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định.